TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2018
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Kim Nguyện;
Bà Trần Thị Cúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Hân – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 202/ 2018/ HNGĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc yêu cầu xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Cẩm T**, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: Số 37, đường K, khóm 5, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Anh **Trần Quốc D**, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 37, đường K, khóm 5, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Chị Nguyễn Cẩm T trình bày tại đơn khởi kiện và phiên tòa như sau*:**

Về hôn nhân: Vào năm 2003 chị và anh D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không ai chịu nghe ai, cho nên có những lời lẽ thiếu tôn trong nhau, đôi lúc dẫn đến xô xát. Mặc dù, đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung, tên Trần Nguyễn D (nam)- sinh ngày 09/3/2005, và Trần Nguyễn Ngọc V (nữ) sinh ngày 27/12/2009. Hai cháu hiện đang sống cùng với anh chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

* Đối với Anh Trần Quốc Dũng mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các thông báo để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 02/4/2018, 11/5/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 13/6/2018, 02/7/2018 nhưng anh Trần Quốc D vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung mà chị Nguyễn Cẩm T đã khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Mặc dù anh Trần Quốc D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập để tham gia xét xử lần thứ hai nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 207 và các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[2]Về hôn nhân:

Chị T và anh D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị T tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không ai chịu nghe ai, cho nên có những lời lẽ thiếu tôn trong nhau, đôi lúc dẫn đến xô xát. Nếu Toà án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không thể tiếp tục chung sống với anh D nữa. Đồng thời, trong suốt thời gian chị T yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh D không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh D cũng không có ý thức hàn gắn. Nhận thấy cuộc sống chung giữa chị T và anh D mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đượcc. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh D.

[3]Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung, tên Trần Nguyễn D (nam), sinh ngày 09/3/2005, và Trần Nguyễn Ngọc V (nữ), sinh ngày 27/12/2009. Hai cháu hiện đang sống cùng với anh chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi hai con không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Xét thấy, yêu cầu của chị T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D và V theo biên bản ghi ý kiến ngày 29/5/2018 và biên bản ngày 24/5/2018, để tránh sự xáo trộn tâm lý và cuộc sống của các cháu nên giao cháu D và V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về tài sản chung: Chị T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về nợ chung, nợ riêng: Chị T xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Cẩm T về việc xin ly hôn với anh Trần Quốc D.

Về con chung: Buộc anh Trần Quốc D giao 02 con chung, tên Trần Nguyễn D (nam), sinh ngày 09/3/2005, và Trần Nguyễn Ngọc V (nữ), sinh ngày 27/12/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dạy. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Quốc D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nôm, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị T phải nộp 300.000 đồng vào ngày 13/3/2018, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000458 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *UBND phường 6, tp Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ,*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau*